| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Xuân Cường
+ Bà Nguyễn Thị Thương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-ST ngày 16/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn B**; sinh ngày 07 tháng 12 năm 1992, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị A và 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2019 cho đến nay. *Có mặt*

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, Hoàng Văn B đi ngang Sân bóng thôn 6, Xuân Trạch thì thấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ, BKS 73F1-308.73 của chị Nguyễn Thị N ở cùng thôn đang dựng ở bên đường, không có người trông giữ. B biết trong cốp xe của chị N có tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm. B

đi bộ đến vị trí xe 73F1-308.73 một tay nâng cốp xe, một tay thò vào cốp lấy ra một túi ni long bên trong có 16.500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân rồi điều khiển xe đi về nhà cất tài sản lấy trộm được dưới đám lạc phơi ở sân.

Vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Hoàng Văn B đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tang vật vụ án và Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 16.500.000 đồng và các giấy tờ cá nhân gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 biên lai thu tiền lãi, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Thị N; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn T; 01 biên lai thu tiền điện và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Minh T.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản, hiện không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSBT ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Hoàng Văn Ba về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự, tuyên xử Hoàng Văn B mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; Về trách nhiệm dân sự miễn xét, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiêm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ hám lợi và ý thức coi thường pháp luật, ngày 07/5/2019 Hoàng Văn B đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 16.500.000 đồng *(Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)* và một số giấy tờ cá nhân của chị Nguyễn Thị N để trong cốp xe mô tô.

Với hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, nguyên nhân, mục đích và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định. Tuy nhiên, bị cáo học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc tư thù cá nhân giữa bị cáo và người bị hại trong khi mua, bán lạc trước đó nên dẫn đến bộc phát mà phạm tội nhằm thỏa mãn mục đích nhỏ nhặt của cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được thể hiện nhân thân không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai nhận và giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có trên 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chưa cần thiết cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 65 của Bộ Luật hình sự và có đủ tác dụng giáo,

dục răn đe đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, xét thấy công việc hiện tại của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại toàn bộ tại sản, hiện không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử,

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2.** Về hình phạt: Xử phạt: Hoàng Văn B 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2019). Giao bị cáo Hoàng Văn B cho UBND xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"*

**3.** Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai; Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh QB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, NBH;
- UBND xã Xuân Trạch, Bố Trạch, QB;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

*(Đã ký)*

**Trần Trung Thành**